

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 7 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Đoàn Minh Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chính, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2024/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn a, xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ liên hệ: 830 ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An. – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn a, xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. – Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phạm Văn K là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 06-9-2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định.

Thời gian đầu, hôn nhân hạnh phúc. Sau đó cuộc sống hôn nhân có nhiều cãi vã, mâu thuẫn thường xuyên, do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn, không còn tiếng nói chung, bà và không còn tình cảm. Tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K theo quy định.

Chị H chỉ cung cấp cho Tòa án bản trích lục giấy đăng ký kết hôn vì giấy đăng ký kết hôn gốc anh H giữ và anh K không đưa cho chị. Anh H và chị hiện đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh có 02 con chung: Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 17-10-2017 và Phạm Quang D sinh ngày 15-8-2019, hiện các cháu còn nhỏ (đều dưới 07 tuổi), nguyện vọng của chị H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng các con cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H đồng ý nộp toàn bộ.

***Bị đơn ông Phạm Văn Hoan trình bày:***

Bị đơn ông Phạm Văn H vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến trình bày.

***Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:***

- *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Phạm Văn Hoan vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Lê Thị H đối với anh Phạm Văn K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 17-10-2017 và Phạm Quang D sinh ngày 15-8-2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị H không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Lê Thị H vắng mặt, trước đó đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Phạm Văn K. Tại thời điểm khởi kiện, anh Phạm Văn K có nơi cư trú tại Thôn a, xã Đ, huyện Đăk R, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông và quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Phạm Văn K vắng mặt không có lý do. Kết quả xác minh ngày 31-10-2023 tại Công an xã Đ, thể hiện: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1992 có đăng ký tạm trú tại thôn a, xã Đ, huyện Đăk R, tỉnh Đăk Nông. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thường xuyên lẩn tránh, không hợp tác làm việc, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và ông Phạm Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm không còn, không còn tiếng nói chung, chị H và anh K không còn sống chung, đã ly thân từ năm 2021 đến nay.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn K có con chung là Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 17-10-2017 và Phạm Quang D, sinh ngày 15-8-2019.

Chị Lê Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với các con chung Phạm Thị Ngọc T và Phạm Quang D cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét thấy, các con chung Phạm Thị Ngọc T và Phạm Quang D hiện nay đều còn nhỏ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H cung cấp được 01 giấy viết tay do anh Phạm Văn K viết thể hiện “*Nay chúng tôi đang rạn nứt*” và “*Chúng tôi có hai đứa con con gái sinh Phạm Thị Ngọc T sinh năm 2017 và con trai là Phạm Quang D sinh năm 2019 nay tôi để lại cho vợ tôi Lê Thị H nuôi vì điều kiện kinh tế công việc chưa ổn định nên không đủ khả năng nuôi*” và có ký ghi rõ họ tên Phạm Văn K dưới giấy viết tay vào ngày 05/01/2024. Đồng thời, đơn xin xác nhận về tình trạng hôn nhân gia đình của chị Lê Thị H gửi Công an xã Đ, Công an xã Đ xác nhận trình bày của Lê Thị H là đúng sự thật, hiện nay các con chung đang sống cùng anh Phạm Văn K. Bản thân anh Phạm Văn K không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, và đang sống nhờ nhà anh trai là Phạm Văn N tại thôn a, xã Đ, huyện Đăk R, tỉnh Đăk Nông. Anh Phạm Văn K tham gia vào nhóm “*Sứ điệp từ trời*” là một nhóm tín ngưỡng đi ngược với tín ngưỡng tôn giáo được Nhà nước và pháp luật cho phép, có các hoạt động mê tín dị đoan. Các con chung sinh sống cùng anh Phạm Văn H sinh hoạt trong nhóm tín ngưỡng này không được đi học văn hóa mặc dù đã được chính quyền địa phương và các phòng, ban của huyện Đăk R nhiều lần tuyên truyền, vận động nhưng bất thành. Từ đó có đủ cơ sở xác định, anh Phạm Văn Hoan không đủ các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung phát triển ổn định.

Ngược lại, chị Lê Thị H có công việc ổn định, hiện chị đang phụ trách hoạt động kinh doanh của hộ gia đình và buôn bán, có thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao con chung Phạm Thị Ngọc T và Phạm Quang D cho chị H thì các con chung mới có đầy đủ điều kiện cần thiết để phát triển ổn định.

- Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết.

- Và tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H đồng ý nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; các điều 81, 82 83, 84 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H đối với anh Phạm Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 17-10-2017 và Phạm Quang D sinh ngày 15-8-2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị H không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002644 ngày 08-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- Các đương sự;
- UBND xã N, H.Nghĩa H, T.Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Mai Đoàn Minh Hương**

